TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2019/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:225/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1985

Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1981

Đều có địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Ngô Văn T và chị Bùi Thị Nh kết hôn với nhau năm 2006 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã L, huyện L cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn tới thường xuyên cải vã, mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải, dàn xếp nhưng không có kết quả, do đó vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay, tình cảm ngày càng dạn nứt, không ai quan tâm đến nhau, do đó hai người xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con chung*: Anh Ngô Văn T và chị Bùi Thị Nh đều thống nhất có ba con chung là Ngô Văn V, sinh ngày 15/9/2006, Ngô Thị T, sinh ngày 07/02/2013 và Ngô Quỳnh A, sinh ngày 06/6/2015.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Anh Ngô Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Văn V, chị Bùi Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Ngô Thị T và Ngô Quỳnh A cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng. Hai cháu là 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2020 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Xét việc thỏa thuận của anh T và chị Nh về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3]. *Về tài sản và công nợ chung*: Anh T, chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[4]. *Về lệ phí*: Anh T, chị Nh thỏa thuận mỗi người chịu ½ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn T và chị Bùi Thị Nh.

- *Về con chung*: Công nhận cháu Ngô Văn V, sinh ngày 15/9/2006, Ngô Thị T, sinh ngày 07/02/2013 và Ngô Quỳnh A, sinh ngày 06/6/2015 là con chung của anh Ngô Văn T và chị Bùi Thị Nh.

Công nhận thoả thuận việc nuôi con: Anh Ngô Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Văn V, chị Bùi Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Ngô Thị T và Ngô Quỳnh A cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Hai bên có quyền qua

lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng. Hai cháu là 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2020 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh T, chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh T, chị Nh. Anh Ngô Văn T chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị Bùi Thị Nh chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0007801 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thanh Hóa. (Anh T, chị Nh đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
-*VKSND tỉnh Thanh Hoá*
- *VKSND huyện L;*
- *Chi cục THADS huyện L;*
- *UBND xã L.*
- *Đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga